

Số: 3032/QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp đối với sinh viên hệ đại học chính quy
chương trình đào tạo chất lượng cao đợt tháng 10 năm 2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Xét kết quả học tập và đơn xin xét công nhận tốt nghiệp của sinh viên đợt tháng 10 năm 2023;

Căn cứ Biên bản Hội đồng học vụ xét tốt nghiệp số 1491/BB-ĐHNH, ngày 30/10/2023 và Tờ trình số 324/TTr-ĐHNH-PĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 124 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao đợt tháng 10 năm 2023.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các sinh viên có tên ở Điều 1 được cấp bằng tốt nghiệp và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn Phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- CT.HĐT, BGH (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Phòng TVTS & PTTT (để đăng tin);
- Lưu VP, PĐT, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 10 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3032/QĐ-ĐHNH, ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Chuyên ngành	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
1	030632160271	Châu Thành Đạt	20/07/1998	Nam	HQ4-GE03	6.91	2.77	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK4	
2	030633170754	Phạm Kiều Oanh	21/10/1999	Nữ	HQ5-GE07	6.90	2.76	129	Kế toán	Khá	CLCK5	
3	030633171686	Nguyễn Thị Kim Sinh	05/05/1999	Nữ	HQ5-GE07	6.19	2.48	129	Kế toán	Trung bình	CLCK5	
4	030805170305	Lê Mỹ Duyên	10/03/1999	Nữ	HQ5-GE12	7.27	2.91	129	Kế toán	Khá	CLCK5	
5	030805170061	Đào Thu Thảo	27/05/1999	Nữ	HQ5-GE06	7.14	2.86	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK5	
6	030805170287	Hồ Như Nguyệt	05/09/1999	Nữ	HQ5-GE09	7.77	3.11	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK5	
7	050606180070	Trần Huỳnh Mỹ Duyên	25/05/2000	Nữ	HQ6-GE07	6.69	2.68	129	Kế toán	Khá	CLCK6	
8	050606180101	Nguyễn Ngọc Mai Hân	28/06/1999	Nữ	HQ6-GE07	7.62	3.05	129	Kế toán	Khá	CLCK6	
9	050606180026	Đoàn Thị Ngọc Ánh	02/07/2000	Nữ	HQ6-GE02	7.31	2.92	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
10	050606180299	Võ Đại Phúc	14/05/2000	Nam	HQ6-GE02	7.25	2.90	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
11	050606180433	Nguyễn Minh Trung	20/11/2000	Nam	HQ6-GE02	7.96	3.18	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
12	050606180362	Nguyễn Phương Thảo	23/06/2000	Nữ	HQ6-GE03	7.22	2.89	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
13	050606180142	Dương Công Hưng	18/12/2000	Nam	HQ6-GE08	6.84	2.74	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
14	050606180153	Mai Lê Hoàng Kỳ	06/10/1999	Nam	HQ6-GE08	6.68	2.67	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
15	050606180211	Đinh Thị Thảo My	06/03/2000	Nữ	HQ6-GE08	7.51	3.01	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
16	050606180217	Nguyễn Hoàng Nam	17/05/1999	Nam	HQ6-GE08	7.63	3.05	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
17	050606180363	Nguyễn Thị Phương Thảo	21/08/2000	Nữ	HQ6-GE09	7.56	3.02	129	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK6	
18	050606180350	Phạm Thị Ánh Tuyết	18/03/2000	Nữ	HQ6-GE09	8.04	3.22	129	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK6	
19	050606180082	Bùi Thị Huỳnh Giang	18/04/2000	Nữ	HQ6-GE04	7.77	3.11	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
20	050606180457	Lê Nguyễn Tường Vy	09/05/2000	Nữ	HQ6-GE06	7.55	3.02	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Chuyên ngành	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
21	050606180033	Đỗ Thanh	Bình	07/09/2000	Nam	HQ6-GE10	6.49	2.60	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
22	050606180240	Đặng Thành	Nghĩa	28/02/2000	Nam	HQ6-GE10	6.81	2.72	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
23	050606180322	Nguyễn Đặng Tấn	Tài	11/09/2000	Nam	HQ6-GE10	6.89	2.75	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
24	050606180430	Trịnh Đức	Trọng	28/07/2000	Nam	HQ6-GE10	7.04	2.82	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
25	050606180470	Lê Như	Ý	02/06/2000	Nữ	HQ6-GE12	6.87	2.75	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK6	
26	050607190022	Lưu Thị Châu	Anh	13/10/2001	Nữ	HQ7-GE01	7.92	3.17	130	Kế toán	Khá	CLCK7	
27	050607190353	Trần Quỳnh	Nhi	14/04/2001	Nữ	HQ7-GE01	8.03	3.21	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
28	050607190394	Trương Hoàng	Phụng	21/11/2001	Nữ	HQ7-GE01	7.49	3.00	130	Kế toán	Khá	CLCK7	
29	050607190404	Nguyễn Trần Như	Phương	15/06/2001	Nữ	HQ7-GE01	8.68	3.47	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
30	050607190405	Phan Nguyễn Thùy	Phương	26/02/2001	Nữ	HQ7-GE01	7.23	2.89	130	Kế toán	Khá	CLCK7	
31	050607190406	Phạm Hà	Phương	30/07/2001	Nữ	HQ7-GE01	7.07	2.83	130	Kế toán	Khá	CLCK7	
32	050607190409	Trịnh Thanh	Phương	01/12/2001	Nữ	HQ7-GE01	8.72	3.49	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
33	050607190466	Võ Bích	Thanh	27/07/2001	Nữ	HQ7-GE01	7.85	3.14	130	Kế toán	Khá	CLCK7	
34	050607190020	Lê Thị Kim	Anh	12/11/2001	Nữ	HQ7-GE08	8.96	3.58	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
35	050607190263	Trần Thị	Mơ	04/08/2001	Nữ	HQ7-GE08	8.68	3.47	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
36	050607190345	Lương Thị	Nhi	04/09/2001	Nữ	HQ7-GE08	8.33	3.33	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
37	050607190065	Nguyễn Kim	Chi	16/05/2001	Nữ	HQ7-GE09	7.46	2.99	130	Kế toán	Khá	CLCK7	
38	050607190264	Vòng Sám	Múi	24/03/2001	Nữ	HQ7-GE09	7.46	2.98	130	Kế toán	Khá	CLCK7	
39	050607190360	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	24/10/2001	Nữ	HQ7-GE09	8.22	3.29	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
40	030535190185	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	21/04/2001	Nữ	HQ7-GE09	8.79	3.52	130	Kế toán	Giỏi	CLCK7	
41	050607190628	Phạm Phương	Uyên	20/11/2001	Nữ	HQ7-GE09	7.83	3.13	130	Kế toán	Khá	CLCK7	
42	050607190053	Nguyễn Dương Quốc	Bảo	09/12/2000	Nam	HQ7-GE02	8.38	3.35	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
43	050607190529	Huỳnh Khánh	Tiên	01/07/2001	Nữ	HQ7-GE02	7.90	3.16	130	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK7	
44	030335190151	Nguyễn Ngọc	Mỹ	14/11/2001	Nữ	HQ7-GE03	8.16	3.27	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Chuyên ngành	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
45	030335190203	Huỳnh Tấn Phát	14/01/2001	Nam	HQ7-GE03	8.69	3.48	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
46	050607190614	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	15/01/2001	Nữ	HQ7-GE03	8.03	3.21	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
47	050607190626	Nguyễn Thảo Uyên	25/07/2001	Nữ	HQ7-GE03	8.08	3.23	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
48	050607190294	Phan Hoàng Kim Ngân	05/02/2001	Nữ	HQ7-GE10	7.66	3.06	130	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK7	
49	050607190309	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	01/01/2001	Nữ	HQ7-GE10	7.82	3.13	130	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK7	
50	050607190322	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	09/08/2001	Nữ	HQ7-GE10	7.94	3.18	130	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK7	
51	050607190343	Lê Nguyễn Hiếu Nhi	08/07/2001	Nữ	HQ7-GE10	8.03	3.21	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
52	050607190604	Trần Cẩm Tú	06/09/2001	Nữ	HQ7-GE10	8.20	3.28	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
53	050607190667	Trần Vũ Trường Vy	01/01/2001	Nữ	HQ7-GE10	8.12	3.25	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
54	050607190128	Nguyễn Thị Kim Lệ Hà	11/06/2001	Nữ	HQ7-GE11	7.27	2.91	130	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK7	
55	050607190273	Ngô Thị Ngọc Mỹ	12/07/2001	Nữ	HQ7-GE11	7.86	3.14	130	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK7	
56	050607190313	Trần Như Ngọc	11/08/2001	Nữ	HQ7-GE11	7.61	3.05	130	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK7	
57	050607190342	Lê Linh Nhi	15/08/2001	Nữ	HQ7-GE11	8.73	3.49	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
58	050607190380	Nguyễn Thị Kim Oanh	15/05/2001	Nữ	HQ7-GE11	8.13	3.25	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
59	050607190523	Nguyễn Thị Song Thương	15/10/2001	Nữ	HQ7-GE11	8.39	3.36	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
60	050607190569	Võ Thị Thanh Trâm	14/02/2001	Nữ	HQ7-GE11	8.34	3.34	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
61	050607190003	Lê Thị Thúy An	17/02/2001	Nữ	HQ7-GE12	8.14	3.26	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
62	050607190033	Nguyễn Thị Lan Anh	18/04/2001	Nữ	HQ7-GE12	7.74	3.10	130	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK7	
63	050607190090	Huỳnh Thị Mai Duyên	16/09/2001	Nữ	HQ7-GE12	8.05	3.22	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
64	050607190137	Bùi Thị Thu Hằng	18/10/2000	Nữ	HQ7-GE12	7.83	3.13	130	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK7	
65	050607190292	Nguyễn Thị Thanh Ngân	21/08/2001	Nữ	HQ7-GE12	8.30	3.32	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
66	050607190488	Thạch Cảnh Thịnh	24/01/2001	Nam	HQ7-GE12	7.42	2.97	130	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK7	
67	050607190547	Hà Thị Thu Trang	21/08/2001	Nữ	HQ7-GE12	7.94	3.18	130	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK7	
68	050607190080	Nguyễn Thị Thanh Diệu	22/09/2001	Nữ	HQ7-GE13	8.21	3.28	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Chuyên ngành	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
69	050607190338	Hà Uyển Nhi	27/10/2001	Nữ	HQ7-GE13	8.43	3.37	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
70	050607190391	Hồng Thiên Phúc	31/10/2001	Nam	HQ7-GE13	7.43	2.97	130	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK7	
71	050607190501	Trần Thị Thanh Thúy	22/11/2001	Nữ	HQ7-GE13	8.62	3.45	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
72	050607190498	Nguyễn Bùi Phương Thùy	25/04/2001	Nữ	HQ7-GE13	7.66	3.07	130	Quản trị kinh doanh	Khá	CLCK7	
73	050607190587	Trần Liên Phương Trinh	14/03/2001	Nữ	HQ7-GE13	8.30	3.32	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
74	050607190669	Trương Thanh Vy	26/05/2001	Nữ	HQ7-GE13	8.28	3.31	130	Quản trị kinh doanh	Giỏi	CLCK7	
75	050607190016	Khoa Ngọc Anh	04/01/2001	Nữ	HQ7-GE04	7.56	3.03	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
76	050607190140	Huỳnh Ngọc Bảo Hân	01/05/2001	Nữ	HQ7-GE04	7.65	3.06	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
77	050607190213	Tô Thị Thanh Kiều	05/07/2001	Nữ	HQ7-GE04	8.78	3.51	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
78	030135190285	Vương Trúc Linh	05/10/2001	Nữ	HQ7-GE04	8.55	3.42	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
79	050607190242	Nguyễn Duy Nam Long	15/01/2001	Nam	HQ7-GE04	9.01	3.60	130	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	CLCK7	
80	030135190484	Nguyễn Vũ Diễm Quỳnh	04/10/2001	Nữ	HQ7-GE04	7.34	2.94	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
81	050607190544	Vũ Thị Thu Trà	15/02/2001	Nữ	HQ7-GE04	8.38	3.35	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
82	050607190027	Nguyễn Đào Trâm Anh	02/04/2001	Nữ	HQ7-GE04	7.57	3.03	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
83	050607190146	Phạm Gia Hân	07/03/2001	Nữ	HQ7-GE05	7.81	3.13	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
84	050607190474	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	12/03/2001	Nữ	HQ7-GE05	8.11	3.25	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
85	050607190509	Nguyễn Ngọc Minh Thư	08/08/2001	Nữ	HQ7-GE05	7.89	3.16	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
86	050607190525	Đặng Đan Thy	07/06/2001	Nữ	HQ7-GE05	7.88	3.15	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
87	050607190116	Phạm Ngọc Minh Giang	07/04/2001	Nữ	HQ7-GE05	7.96	3.18	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
88	030135190027	Phan Ngọc Mai Anh	19/12/2001	Nữ	HQ7-GE06	8.63	3.45	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
89	050607190198	Hạ Thị Nhất Khánh	18/08/2001	Nữ	HQ7-GE06	7.88	3.15	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
90	050607190231	Nguyễn Thị Mai Linh	15/05/2001	Nữ	HQ7-GE06	8.65	3.46	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
91	050607190504	Huỳnh Nguyễn Anh Thư	17/10/2001	Nữ	HQ7-GE06	8.51	3.40	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
92	050607190566	Trần Ngọc Bảo Trâm	19/09/2001	Nữ	HQ7-GE06	8.09	3.24	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Chuyên ngành	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
93	030135190744	Trần Khả Vy	19/06/2001	Nữ	HQ7-GE06	7.82	3.13	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
94	030135190026	Ninh Thị Lan Anh	31/10/2001	Nữ	HQ7-GE07	8.26	3.30	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
95	050607190012	Đinh Trần Bảo Anh	31/07/2001	Nữ	HQ7-GE07	7.41	2.96	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
96	050607190155	Nguyễn Thị Kim Hiền	24/10/2001	Nữ	HQ7-GE07	8.31	3.32	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
97	030135190279	Từ Gia Linh	25/08/2001	Nữ	HQ7-GE07	8.10	3.24	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
98	050607190241	Lý Nhựt Long	22/06/2001	Nam	HQ7-GE07	7.59	3.04	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
99	050607190398	Đặng Hà Lam	22/06/2001	Nữ	HQ7-GE07	7.75	3.10	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
100	050607190454	Bùi Nhựt Thanh	17/06/2001	Nam	HQ7-GE07	7.62	3.05	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
101	050607190632	Hoàng Thị Thu Vân	21/07/2001	Nữ	HQ7-GE07	7.31	2.92	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
102	050607190638	Nguyễn Thụy Nhật Vi	22/05/2001	Nữ	HQ7-GE07	7.29	2.92	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
103	050607190001	Đỗ Thị Ái	02/04/2001	Nữ	HQ7-GE14	8.30	3.32	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
104	030135190121	Phạm Thanh Giàu	02/12/2001	Nam	HQ7-GE14	8.41	3.36	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
105	050607190142	Nguyễn Bạch Ngọc Hân	05/01/2001	Nữ	HQ7-GE14	7.66	3.06	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
106	050607190259	Nguyễn Lê Nguyệt Minh	02/02/2001	Nữ	HQ7-GE14	8.31	3.33	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
107	050607190670	Trương Thảo Vy	05/04/2001	Nữ	HQ7-GE14	8.33	3.33	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
108	050607190276	Đinh Trần Hải Nam	07/05/2001	Nam	HQ7-GE15	8.36	3.35	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
109	050607190278	Đinh Thị Nga	06/03/2001	Nữ	HQ7-GE15	7.41	2.97	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
110	050607190397	Đỗ Nhất Phương	08/10/2001	Nữ	HQ7-GE15	6.97	2.79	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
111	050607190468	Bùi Thị Trúc Thảo	10/10/2001	Nữ	HQ7-GE15	7.89	3.16	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
112	050607190119	Đặng Thị Thu Hà	15/07/2001	Nữ	HQ7-GE16	8.30	3.32	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
113	050607190448	Đỗ Trần Hoàng Tân	14/01/2001	Nam	HQ7-GE16	7.25	2.90	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
114	050607190537	Nguyễn Thị Tiến	14/03/2001	Nữ	HQ7-GE16	7.70	3.08	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
115	050607190564	Nguyễn Thị Anh Trâm	13/03/2001	Nữ	HQ7-GE16	7.57	3.03	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
116	050607190389	Trần Đức Phú	26/02/2001	Nam	HQ7-GE17	7.93	3.17	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Chuyên ngành	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
117	050607190479	Nguyễn Trần Đức Thắng	25/08/2001	Nam	HQ7-GE17	7.64	3.06	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
118	050607190467	Vũ Đình Thành	24/09/2001	Nam	HQ7-GE17	7.61	3.04	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
119	050607190512	Nguyễn Thị Anh Thư	19/10/2001	Nữ	HQ7-GE17	8.54	3.42	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
120	050607190499	Nguyễn Thu Thủy	17/09/2001	Nữ	HQ7-GE17	7.99	3.20	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
121	050607190553	Nguyễn Thị Khánh Trang	18/03/2001	Nữ	HQ7-GE17	8.00	3.20	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
122	050607190305	Dương Hoài Ngọc	24/06/2001	Nữ	HQ7-GE18	7.92	3.17	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	CLCK7	
123	050607190612	Lê Phương Tuyền	29/10/2001	Nữ	HQ7-GE18	8.28	3.31	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	
124	050607190327	Trần Trung Nguyên	30/01/2001	Nam	HQ7-GE18	8.27	3.31	130	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	CLCK7	

Tổng cộng: 124 sinh viên

VIẾT